

Nội dung bài viết

1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 47 \(Kết nối tri thức\)](#)

Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 47 (Kết nối tri thức)

Biện pháp tu từ

Câu 1 (trang 47 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

- Hình ảnh “Mây” và “sóng” ẩn dụ cho:

+ thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, đầy hấp dẫn.

+ những thế giới xa xôi, hư ảo, huyền bí

+ những cảm dỗ ở đời.

Câu 2 (trang 47 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

- Biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong hình ảnh “*bình minh vàng*” đã mở ra một không gian tràn ngập ánh sáng mặt trời rực rỡ, lấp lánh: ánh sáng chan hòa trong khắp không trung, dát vàng lên vạn vật, qua đó gợi ý nghĩa về sự quý giá của mỗi khoảnh khắc thời gian.

- Vầng trăng trong thế giới của những người trên mây là “vầng trăng bạc”. Biện pháp tu từ ẩn dụ ở đây đã mỹ lệ hóa vẻ đẹp của vầng trăng: sáng lấp lánh như một chiếc đĩa làm bằng bạc.

→ Những hình ảnh ẩn dụ đã mở ra một không gian thiên nhiên rực rỡ, lấp lánh ánh sáng, sắc màu vô cùng quyến rũ, khơi dậy tình yêu thiên nhiên và sự trân trọng mỗi khoảnh khắc quý giá của cuộc sống.

Câu 3 (trang 47 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

- Biện pháp tu từ điệp ngữ:

+ *Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ.*

+ *Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.*

- Điệp ngữ “*lăn*” vừa có ý nghĩa tả thực hành động em bé sà vào lòng mẹ hết lần này đến lần khác, vừa gợi hình tượng những con sóng nối tiếp nhau, chạy đuổi theo nhau lan xa trên mặt đại dương bao la rồi vỡ vào bờ cát. Từ đó gợi lên hình ảnh em bé vô

tư, hồn nhiên, tinh nghịch vui chơi bên người mẹ hiền từ, dịu dàng, âu yếm che chở cho con.

* Dấu câu

Câu 4 (trang 47 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

- Lời trực tiếp trong bài thơ là của em bé và của những người “trên mây”, những người “trong sóng”.

- Dấu câu được dùng để đánh dấu những lời nói trực tiếp là dấu ngoặc kép.

* Đại từ

Câu 5 (trang 47 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

- “*Bọn tớ*” trong những lời nói trực tiếp ở bài “*Mây và sóng*” dùng để chỉ những người “trên mây” và “trong sóng”, là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều.

Câu 6 (trang 47 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

- Một số đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều khác như: “*chúng mình*”, “*chúng tao*”, “*bọn tao*”,...

+ Các đại từ: “*bọn tao*”, “*chúng tao*” có sắc thái tình cảm không phù hợp vì thế không thể dùng để thay thế cho “*bọn tớ*”.

+ Các đại từ khác như: “*chúng ta*”, “*chúng tôi*”, “*chúng mình*”, “*chúng tớ*”,... tuy ít nhiều có sự khác nhau nhưng vẫn có thể dùng để thay thế cho “*bọn tớ*” trong bản dịch tiếng Việt của bài “*Mây và sóng*”.

- Sự khác nhau giữa các nhóm đại từ:

+ *chúng tôi, chúng tao, chúng tớ, bọn tớ, bọn tao:*

+ *chúng ta, chúng mình, bọn mình:* người nói có ý nói đến nói đến cả người nghe – người đối thoại.

- Đôi khi “*chúng mình*”, “*bọn mình*” được dùng như nhóm 1.